TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị

Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Yến T, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp X, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp X, xã LT, huyện TT, tỉnh Long An.

(Bà T có đơn xin vắng mặt. Ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2022 và các văn bản trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Yến T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009. Ông bà có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01 ngày 12/10/2009. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Ông Nguyễn Văn Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Một mình bà phải tự lo cho hai con. Cuộc sống ngày càng khó khăn. Tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Nguyễn Minh Đ1 sinh ngày 21/7/2010; con Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 31/10/2012. Hai con đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yều cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do các đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Yến T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị Yến T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Yến T với ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009. Ông Đ, bà T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01 ngày 12/10/2009. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn ông Đ. Ông Đ thường có những lời nói làm xúc phạm lòng tự trọng của bà. Ông Đ không có trách nhiệm với gia đình. Bà T đã cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng hạnh phúc. Nhưng sức chịu đựng có giới hạn bà T đã bỏ nhà mẹ ruột sinh sống. Khi bà T bỏ đi, ông Đ cũng không tìm kiếm để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Đ không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng

xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân của cả hai không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Đ với bà Huỳnh Thị Yến T có hai con chung tên Nguyễn Minh Đ1 sinh ngày 21/7/2010 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 31/10/2012. Hai con đang sống chung với bà T. Ông Đ không đến tòa án. Hơn nữa lời trình bày của cháu Đ1 và cháu C1 là xin ở với mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về phần tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về nợ chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về nợ chung và cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà T và bà Điệp, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Yến T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông Nguyễn Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Yến T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên chung Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 21/7/2010 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 31/10/2012 cho bà Huỳnh Thị Yến T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về phần tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Về nợ chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về nợ chung và cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà T và bà Điệp, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Yến T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T nộp theo biên thu lai số 0002746, ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà T đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thuận;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tơ